

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2014/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; địa chỉ: thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền vay theo Giấy vay tiền ngày 05/7/2018 với tổng số tiền gốc và lãi là 209.000.000 đồng (Hai trăm lẻ chín triệu đồng), thời gian cụ thể như sau:

+ Từ tháng 10/2024 đến tháng 07/2025 (09 tháng), mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) trả vào ngày cuối tháng;

+ Chậm nhất đến ngày 30/11/2025: trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến ngày 28/02/2026: trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến ngày 31/5/2026: trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến ngày 31/8/2026: trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

đồng);

+ Chậm nhất đến ngày 30/11/2026: trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

+ Chậm nhất đến ngày 28/02/2027: trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Về án phí: bà Nguyễn Thị B thỏa thuận chịu 5.225.000đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí DSST. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí DSST nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.713.000đồng (Bốn triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai số BLTU/2023/0000155 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quý